

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/DS-ST
Ngày 17 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Trần Hoàng Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Quách Văn N, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Chị Phạm Kiều D, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2025 và tại các lời khai tại Tòa án anh Quách Văn N (Nguyên đơn) trình bày:

Anh có tham gia chơi hui do vợ chồng anh B và chị D làm chủ hui, đây hui mở ngày 08/5/2022, tháng khai 01 lần, có 28 chung, anh chơi 01 chung và đóng hui được 13 lần thì anh B và chị D tuyên bố bế hui. Sau đó, hai bên kết nợ thì anh B và chị D còn nợ anh số tiền hui là 13.000.000 đồng. Nay anh đồng ý trừ tiền huê hồng hui là 600.000 đồng nên yêu cầu anh B, chị D trả số tiền hui là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất.

Đối với anh Phạm Văn B và chị Phạm Kiều D sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn N nhưng anh B và chị D không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án thông báo để anh B và chị D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh B và chị D vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Quách Văn N trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh B và chị D trả số tiền hui là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn B và chị Phạm Kiều D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh B và chị D vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Quách Văn N với bị đơn anh Phạm Văn B, chị Phạm Kiều D là “*Tranh chấp hui*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Văn B và chị Phạm Kiều D có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh N vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh B và chị D phải có nghĩa vụ trả lại số tiền hui là 12.400.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ anh B và chị D nhiều lần, biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của anh N nhưng đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Mặt khác, anh N cung cấp 01 giao kèo mở hui mở ngày 08/5/2022, loại hui 1.000.000 đồng, có 28 chung, anh N tham gia chơi 01 chung. Dây hui này, anh N đóng được 13 kỳ hui thì anh B và chị D tuyên bố đình hui, hai bên kết nợ số tiền hui của anh N là 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh N xác định tiền hoa hồng của dây hui mà anh B và chị D được hưởng là 600.000 đồng, nên đồng ý đối trừ lại tiền hoa hồng của chung hui là 600.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh B và chị D phải có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền hui là 12.400.000 đồng. Ngoài ra, anh B và chị D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối

với khoản tiền phải thanh toán nếu chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh B và chị D phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho anh N, cụ thể: 12.400.000 đồng x 5% = 620.000 đồng.

Anh N không phải chịu án phí, số tiền đã dự nộp được nhận lại.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn N.

1. Về nội dung:

Buộc anh Phạm Văn B và chị Phạm Kiều D phải có nghĩa vụ trả cho anh Quách Văn N số tiền hui là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Anh Phạm Văn B và chị Phạm Kiều D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 620.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Quách Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh N số tiền dự nộp tạm ứng án phí là 325.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019307, ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Quách Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Văn B và chị Phạm Kiều D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng